

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3268/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Hỷ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông báo số 47-TB/BNCTU ngày 23/02/2023 của Ban nội chính tỉnh ủy Thái Nguyên Thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi tiếp công dân định kỳ tháng 02/2023;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đồng Hỷ thời kỳ 2021-2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 883/TTr-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Đồng Hỷ với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung trong năm kế hoạch:

Tổng diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2023 là 0,068 ha

(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung:

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2023 là 0,068 ha

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

3. Danh mục các công trình, dự án:

Tổng số công trình, dự án thực hiện bổ sung năm 2023 là 01 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 0,068 ha.

(Chi tiết tại phụ lục III và danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

Phụ lục I

Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2023 huyện huyện Đông Hỷ

(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính														
			Thị trấn Sông Cầu	Thị trấn Trại Cau	Xã Cây Thị	Xã Hòa Bình	Xã Hóa Thượng	Xã Hóa Trung	Xã Hợp Tiến	Xã Khe Mo	Xã Minh Lập	Xã Nam Hòa	Xã Quang Sơn	Xã Tân Long	Xã Tân Lợi	Xã Văn Hân	Xã Văn Lãng
	Tổng	0,068						0,015		0,015		0,031				0,00726	
1	Đất nông nghiệp																
1.1	Đất trồng lúa																
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác																
1.3	Đất trồng cây lâu năm																
1.4	Đất rừng phòng hộ																
1.5	Đất rừng đặc dụng																
1.6	Đất rừng sản xuất																
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản																
1.8	Đất nông nghiệp khác																
2	Đất phi nông nghiệp	0,068						0,015		0,015		0,031				0,00726	
2.1	Đất ở nông thôn	0,068						0,015		0,015		0,031				0,00726	
2.2	Đất ở đô thị																
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan																
2.4	Đất an ninh																
2.5	Đất quốc phòng																

CÔNG BÁO THÁI NGUYÊN/Số 1+2/Ngày 05-01-2024

2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp																
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp																
2.8	Đất có mục đích công cộng																
2.9	Đất cơ sở tôn giáo																
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng																
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng																
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối																
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng																
2.14	Đất phi nông nghiệp khác																
3	Đất chưa sử dụng																

Phụ lục II

Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2023 huyện Đồng Hỷ

(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính															
			Thị trấn Sông Cầu	Thị trấn Trại Cau	Xã Cây Thị	Xã Hòa Bình	Xã Hóa Thượng	Xã Hóa Trung	Xã Hợp Tiến	Xã Khe Mo	Xã Minh Lập	Xã Nam Hòa	Xã Quang Sơn	Xã Tân Long	Xã Tân Lợi	Xã Văn Hân	Xã Văn Lăng	
	Tổng	0,068						0,015		0,015		0,031					0,00726	
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	0,061						0,015		0,015		0,031						
1.1	Đất trồng lúa																	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,036						0,015				0,021						
1.3	Đất trồng cây lâu năm	0,025								0,015		0,010						
1.4	Đất rừng phòng hộ																	
1.5	Đất rừng đặc dụng																	
1.6	Đất rừng sản xuất																	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản																	
1.8	Đất nông nghiệp khác																	
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp																	
	<i>Trong đó:</i>																	

CÔNG BÁO THÁI NGUYÊN/Số 1+2/Ngày 05-01-2024

2.1	Đất trồng lúa chuyên sang đất trồng cây lâu năm																	
2.2	Đất trồng lúa chuyên sang đất trồng rừng																	
2.3	Đất trồng lúa chuyên sang đất nuôi trồng thủy sản																	
2.4	Đất trồng lúa chuyên sang đất làm muối																	
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyên sang đất nuôi trồng thủy sản																	
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyên sang đất làm muối																	
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyên sang đất nông nghiệp không phải là rừng																	
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyên sang đất nông nghiệp không phải là rừng																	
2.9	Đất rừng sản xuất chuyên sang đất nông nghiệp không phải là rừng																	
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyên sang đất ở	0,00726																0,00726

DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỒNG HỖ

((Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên))

STT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện...)	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Loại đất	Diện tích, loại đất xin chuyển mục đích (ha)				
						Tổng diện tích xin chuyển mục đích	Trong đó:			
							Sang đất ở	Sang đất trồng cây lâu năm	Sang đất trồng cây hàng năm khác	Sang đất nuôi trồng thủy sản
I. Xã Văn Hán										
1	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ	322	105	TMD	0,00726	0,00726			
II. Xã Khe Mo										
1	Nguyễn Văn Hùng	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ	650	39	CLN	0,01488	0,01488			
III. Xã Nam Hòa										
1	Nguyễn Tiến Đức	Xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ	2441	12	CLN	0,01	0,01			
2	Ngô Duy Thanh	Xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ	1610	14	HNK	0,021	0,021			
IV. Xã Hóa Trung										
1	Nguyễn Thuỳ Vân	Xã Hoá Trung, huyện Đồng Hỷ	55	46	HNK	0,015	0,015			

Phụ lục III**Danh mục 01 công trình, dự án bổ sung năm 2023 trên địa bàn
huyện Đồng Hỷ***(Kèm theo Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	TỔNG CỘNG		0,068				0,068
1	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn (có danh sách chi tiết kèm theo)	Các xã trên địa bàn huyện Đồng Hỷ	0,068				0,068